Số: 448/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-08-11T08:56:25+07:00

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2027
(Kèm theo kế hoạch số 448 /KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Kế hoạch năm 2027	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	**HỢP TÁC XÃ**						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	**854**	**877**	**893**	**933**	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	717	732	751	791	
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	12	15	11	11	
	Hợp tác xã xây dựng, khai khoáng	HTX	4	4	4	4	
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	42	42	42	42	
	Hợp tác xã thương mại	HTX	25	27	28	28	
	Hợp tác xã vận tải	HTX	54	57	57	57	
	Hợp tác xã khác	HTX	-	-	-	-	
2	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	5	6	6	6	
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư -	LHHTX	5	6	6	6	
	LH hợp tác xã công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	**TỔ HỢP TÁC**						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.709	3.804	3.804	3.899	
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	3.116	3.097	3.211	3.306	
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	558	672	558	558	
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT	35	35	35	35	
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					